

## KẾ HOẠCH

### Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023

Thực hiện Kế hoạch số 468/KH-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận kỳ 2019-2023;

Căn cứ công văn số 273/STP-NV1 ngày 24/02/2023 của Sở Tư pháp về việc đề nghị xây dựng, ban hành kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch triển khai như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019-2023 của Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh.

- Thông qua việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản sẽ giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; cập nhật kịp thời thông tin của văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

##### 2. Yêu cầu

- Tập hợp đầy đủ văn bản và kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023; tuân thủ trình tự thực hiện hệ thống hóa theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

- Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản; có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện; bảo đảm bố trí các điều kiện cần thiết cho việc hệ thống hóa văn bản.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định, xem đây nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác năm 2023.

#### II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA

##### 1. Đối tượng văn bản hệ thống hóa

Bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trong kỳ

hệ thống hóa 2019 - 2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực).

## **2. Phạm vi văn bản hệ thống hóa**

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh ban hành đến hết ngày 31/12/2023 thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của UBND tỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

## **III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC, TRÁCH NHIỆM, THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

### **1. Tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa**

a. Nội dung công việc: Tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b. Đơn vị thực hiện: Thanh tra Sở phối hợp các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

c. Thời gian, tiến độ thực hiện: Hoàn thành việc lập danh mục các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa, gửi cho Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp trước ngày 30/5/2023 và tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2023.

2. Tập hợp kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa đã được thực hiện trước đó

a. Nội dung công việc: Tập hợp kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa đã được thực hiện trước đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b. Đơn vị thực hiện: Thanh tra Sở phối hợp các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

c. Thời gian, tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/6/2023

### **3. Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung**

a. Nội dung công việc: Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b. Đơn vị thực hiện: Thanh tra Sở phối hợp các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

c. Thời gian, tiến độ thực hiện: Hoàn thành việc kiểm tra lại kết quả rà soát, trình UBND tỉnh xem xét, xử lý các văn bản được rà soát bổ sung (nếu có) trước ngày 31/8/2023.

4. Lập các danh mục văn bản và sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản

a. Nội dung công việc: Lập các danh mục văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 167 và sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa theo quy

định tại khoản 5 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b. Đơn vị thực hiện: Thanh tra Sở phối hợp các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

c. Thời gian, tiến độ thực hiện: Hoàn thành và gửi kết quả hệ thống hóa văn bản (gồm các danh mục văn bản và Tập hệ thống hóa văn bản) về Sở Tư pháp trước ngày 10/01/2024.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thanh tra Sở, Văn phòng Sở và các Phòng, Trung tâm thuộc Sở phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch này.

2. Thanh tra Sở kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và thực hiện báo cáo theo quy định.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật triển khai Kế hoạch này được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước.

Giao Văn phòng Sở lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định bố trí vào dự toán kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong kế hoạch này, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở phối hợp với Thanh tra Sở báo cáo Giám đốc Sở để chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở (email);
- Lưu: VT. TTr. K.(04b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Mai Văn Hiệu**